

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách Quý 1/ 2024
của Trường Mầm non Phú Mỹ**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON PHÚ MỸ

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16/11/2020 của Quốc Hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành Phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2258/QĐ-UBND ngày 08 tháng 08 năm 2021 của UBND Quận 7 về việc tổ chức lại trường Mầm non Phú Mỹ và Trường Mẫu Giáo Măng non thành lập trường Mầm non Phú Mỹ;

Căn cứ Quyết định số 4539/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân quận 7 về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách Quý 1 năm 2024 của Trường Mầm non Phú Mỹ (chi tiết theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Toàn thể cán bộ, viên chức trường Mầm non Phú Mỹ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính-Kế hoạch quận 7;
- Như điều 3;
- Niêm yết tại bản tin của trường;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Bảo Hạnh



Quận 7, ngày 11 tháng 4 năm 2024

CÔNG KHAI THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
QUÝ I NĂM 2024

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16/11/2020 của Quốc Hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành Phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2258/QĐ-UBND ngày 08 tháng 08 năm 2021 của UBND Quận 7 về việc tổ chức lại trường Mầm non Phú Mỹ và Trường Mẫu Giáo Măng non thành lập trường Mầm non Phú Mỹ;

Căn cứ Quyết định số 4539/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân quận 7 về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024,

Trường Mầm non Phú Mỹ công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý I năm 2024 cụ thể như sau:

I./ Tình hình thu - chi ngân sách:

1. Tình hình thực hiện thu:

- Dự toán NS năm 2023 còn dư chuyển sang:	670.199.086 đồng
- Dự toán giao đầu năm 2024:	16.230.000.000 đồng
- Dự toán được sử dụng trong năm:	16.230.000.000 đồng
- Dự toán đã sử dụng trong quý 1/2024:	2.540.345.806 đồng

2. Tình hình thực hiện chi:

- Tổng chi ngân sách quý 01/2024 là: 2.540.345.806 đồng.
- Đa phần các khoản chi trong quý 1/2024 đều thực hiện chi lương, các khoản phụ cấp, đóng các khoản trích theo lương cho người lao động.
- Các khoản chi điện, văn phòng phẩm đều tiết kiệm so với dự toán, tăng so với cùng kỳ năm trước.

II./ Tình hình thu - chi nguồn thu sự nghiệp:

1. Tình hình thực hiện thu:

- Thu từ hoạt động sản xuất cung ứng dịch vụ (thu thỏa thuận): 1.696.577.000 đồng.

- Thu từ nguồn thu hộ chi hộ: 1.465.430.000 đồng.

1. Tình hình thực hiện chi:

- Chi từ hoạt động sản xuất cung ứng dịch vụ (thu thỏa thuận): 1.278.600.000 đồng.

- Chi từ nguồn thu hộ chi hộ: 1.368.980.000 đồng.

(Đính kèm Biểu số 3 – Đánh giá thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý 1/2024)

IV/ Đánh giá chung:

Căn cứ kế hoạch dự toán được giao hàng năm. Đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện nghiêm túc dự toán ngân sách. Quản lý nguồn thu và chi ngân sách trên tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí.

Nêu cao tinh thần công khai dân chủ, minh bạch trong việc quản lý và sử dụng dự toán ngân sách nhằm đạt hiệu quả cao nhất. Quản lý chặt chẽ các khoản chi, đảm bảo trong phạm vi kế hoạch dự toán giao và theo đúng quy định.

Phục vụ các nhiệm vụ chi thường xuyên của cơ quan đơn vị kịp thời, đảm bảo quyền lợi cho người lao động được đầy đủ.

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện công khai dự toán ngân sách nhà nước quý 1 năm 2024 của trường Mầm non Phú Mỹ./. 

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH;
- Niêm yết tại văn phòng;
- Lưu: VT, KT.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Bảo Hạnh

Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON PHÚ MỸ
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 7, ngày 11 tháng 04 Năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

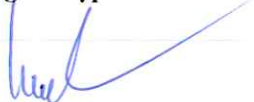
Trường Mầm non Phú Mỹ công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I/2024 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1	Số thực hiện quý 1	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-	-	-	#DIV/0!	#DIV/0!
I	Số thu phí, lệ phí	-	-	-	#DIV/0!	#DIV/0!
1	Lệ phí					
2	Phí				#DIV/0!	#DIV/0!
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	0	0		
1	Chi sự nghiệp.....	-	0	0		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
2	Chi quản lý hành chính	-	0	0		
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ					
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	-	0	0		
1	Lệ phí					
2	Phí	-	-	-		
B	Thu chi hoạt động sự nghiệp, thu hộ chi hộ:	24.406,761	4.732,240	5.809,587	19%	81%
I	Số thu sự nghiệp, thu hộ:	12.411,480	2.337,120	3.162,007	19%	74%
1	Thu sự nghiệp:	4.961,990	1.005,000	1.696,577	20%	59%
	- Anh văn tân văn	912,00	200	243,89	22%	82%
	- Học phí	970,00	150	292,92	15%	51%
	- TB vật dụng bán trú	106,20	50	4,3	47%	1160%
	- Tổ chức phục vụ bán trú.	1.209,39	200	466,49	17%	43%
	- PV ăn sáng	137,44	55	144,00	40%	38%
	- Vệ + Nhịp điệu + Vô + Yoga+ Organ + Gokid	1.070,46	220	397,40	21%	55%
	- Nhân viên ND	450,00	120	147,57	27%	81%
	- Phí giữ trẻ hè	106,50	10	-	9%	#DIV/0!
2	Thu hộ:	7.449,490	1.332,120	1.465,430	18%	91%
	- Tiền ăn bán trú	5.291,44	900	988	17%	91%
	- Tiền ăn sáng	1.536,70	320	393	21%	81%
	- Tiền đồ dùng học phẩm	61,75	10,00	3,40	16%	294%

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1	Số thực hiện quý 1	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	- Bảo Hiểm tai nạn học sinh	180,00	30,00	0,67	17%	4478%
	- Tiền điện	171,80	50	49,80	29%	100%
	- Thu CSSKBĐ	62,00	20,00	1,70	32%	1176%
	- Thu Số liên lạc điện tử	54,00	10,00	1,80	19%	556%
	- Thu Nước uống	91,80	22,00	30,20	24%	73%
II	Số chỉ sự nghiệp, chi hộ:	11.995,281	2.395,120	2.647,580	20%	90%
1	Chi sự nghiệp:	4.465,791	1.005,000	1.278,600	23%	79%
	- Anh văn tân văn	821	200	144,00	24%	139%
	- Học phí	873	150	292,90	17%	51%
	- TB vật dụng bán trú	96	50	3,40	52%	1471%
	- Tổ chức phục vụ bán trú.	1.088	200	377,10	18%	53%
	- PV ăn sáng	124	55	135,10	44%	41%
	- Vệ + Nhịp điệu + Vô + Yoga+ Organ + Gokid	963	220	190,10	23%	116%
	- Nhân viên ND	405	120	136,00	30%	88%
	- Phí giữ trẻ hè	96	10	-	10%	#DIV/0!
2	Chi hộ:	7.529,490	1.390,120	1.368,980	18%	102%
	- Tiền ăn bán trú	5.291	900	973,10	17%	93%
	- Tiền ăn sáng	1.537	320	342,09	21%	94%
	- Tiền học phẩm học cụ	62	10	-	16%	#DIV/0!
	- Bảo Hiểm tai nạn học sinh	180	30	0,53	17%	5660%
	- Tiền điện	172	50	49,50	29%	101%
	- Thu CSSKBĐ	172	50		29%	#DIV/0!
	- Thu Số liên lạc điện tử	62	20		32%	#DIV/0!
	- Thu Nước uống	54	10	3,76	19%	266%
C	Dự toán chi ngân sách nhà nước	16.900.199	4.710	2.540	0%	185%
I	Nguồn ngân sách trong nước	16.900.199	4.710	2.540	0%	185%
1	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	16.900.199	4.710	2.540	0%	185%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	7.109.000	2.050	1.716	0%	119%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.265.000	600	577	0%	104%
1.3	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (NQ 03)	4.779.000	1.760	0	0%	#DIV/0!
1.4	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (TK 10% chi thường xuyên)	1.747.199	300	247	0%	121%

Người lập bản



Nguyễn Thị Liên

Ngày 11 tháng 04 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị
(Chữ ký, dấu)
TRƯỜNG MẦM NON PHÚ MỸ
PHẠM BẢO HẠNH

Phạm Bảo Hạnh

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý 1 /Năm 2024

Mã nguồn NSNN kinh tế	Mã ngành	Mã CTMT, DA	DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm	DT đã sử dụng		DT đã Cam kết chi		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9	10	11=5-7-9
12	071	00000	0	3.265.000.000	3.265.000.000	3.265.000.000	3.265.000.000	576.924.870	576.924.870	0	0	0	2.688.075.130
13	071	00000	0	7.109.000.000	7.109.000.000	7.109.000.000	7.109.000.000	1.716.449.499	1.716.449.499	0	0	0	5.392.550.501
14	071	00000	670.199.086	5.856.000.000	5.856.000.000	5.856.000.000	6.526.199.086	246.971.437	246.971.437	0	0	0	6.279.227.649
Cộng:			670.199.086	16.230.000.000	16.230.000.000	16.230.000.000	16.900.199.086	2.540.345.806	2.540.345.806	0	0	0	14.359.853.280
Phân KBNN ghi:													

Ghi chú: KBNN chi ghi vào "Phân KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 1 tháng 4 năm 2024

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Trần Khánh Mỹ

Nơi ký: Phạm Thị Liên
Ngày ký: 01/04/2024 16:34:06
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Quận 7 - TP Hồ Chí Minh

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 1 tháng 4 năm 2024

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi ký: Nguyễn Thị Liên
Ngày ký: 01/04/2024 09:42:56
Đơn vị: Trường mầm non Phú Mỹ

Nơi ký: Phạm Bảo Linh
Ngày ký: 01/04/2024 09:49:29
Đơn vị: Trường mầm non Phú Mỹ

Phạm Thị Hiền

Nguyễn Thị Liên

Phạm Bảo Hạnh

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DƯ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý 1 / Năm 2024

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ	12	071	6105	00000	0	0	62.830.470	62.830.470	62.830.470	62.830.470
Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	12	071	6051	00000	0	0	91.260.000	91.260.000	91.260.000	91.260.000
Chi khác	12	071	6449	00000	0	0	422.834.400	422.834.400	422.834.400	422.834.400
Lương theo ngạch, bậc	13	071	6001	00000	0	0	662.275.197	662.275.197	662.275.197	662.275.197
Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	13	071	6051	00000	0	0	376.118.988	376.118.988	376.118.988	376.118.988
Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ	13	071	6105	00000	0	0	9.249.189	9.249.189	9.249.189	9.249.189
Phụ cấp chức vụ	13	071	6101	00000	0	0	10.728.000	10.728.000	10.728.000	10.728.000
Phụ cấp ưu đãi nghề	13	071	6112	00000	0	0	239.244.830	239.244.830	239.244.830	239.244.830
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	13	071	6113	00000	0	0	447.000	447.000	447.000	447.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	13	071	6115	00000	0	0	94.087.792	94.087.792	94.087.792	94.087.792
Bảo hiểm xã hội	13	071	6301	00000	0	0	130.410.591	130.410.591	130.410.591	130.410.591
Bảo hiểm y tế	13	071	6302	00000	0	0	23.013.640	23.013.640	23.013.640	23.013.640
Kinh phí công đoàn	13	071	6303	00000	0	0	15.342.423	15.342.423	15.342.423	15.342.423
Bảo hiểm thất nghiệp	13	071	6304	00000	0	0	7.671.238	7.671.238	7.671.238	7.671.238
Các khoản đóng góp khác	13	071	6349	00000	0	0	3.835.611	3.835.611	3.835.611	3.835.611

Chi khác		13	071	6449	00000		0		0	138.600.000	138.600.000	138.600.000
Khoản công tác phí		13	071	6704	00000		0		0	2.400.000	2.400.000	2.400.000
Chi bảo hiểm tài sản và phương tiện		13	071	7757	00000		0		0	3.025.000	3.025.000	3.025.000
Lương theo ngạch, bậc		14	071	6001	00000		0		0	137.788.800	137.788.800	137.788.800
Phụ cấp chức vụ		14	071	6101	00000		0		0	2.232.000	2.232.000	2.232.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề		14	071	6115	00000		0		0	19.575.302	19.575.302	19.575.302
Phụ cấp ưu đãi nghề		14	071	6112	00000		0		0	49.775.770	49.775.770	49.775.770
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc		14	071	6113	00000		0		0	93.000	93.000	93.000
Bảo hiểm xã hội		14	071	6301	00000		0		0	27.132.405	27.132.405	27.132.405
Bảo hiểm y tế		14	071	6302	00000		0		0	4.788.071	4.788.071	4.788.071
Kinh phí công đoàn		14	071	6303	00000		0		0	3.192.048	3.192.048	3.192.048
Bảo hiểm thất nghiệp		14	071	6304	00000		0		0	1.596.026	1.596.026	1.596.026
Các khoản đóng góp khác		14	071	6349	00000		0		0	798.015	798.015	798.015
Cộng:							0		0	2.540.345.806	2.540.345.806	2.540.345.806
Phản KBNN ghi:												

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phản KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 1 tháng 4 năm 2024

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Trần Khánh Mỹ

Ngày 1 tháng 4 năm 2024

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Phạm Thị Hiền
Ngày ký: 01/04/2024 08:42:29
Đơn vị: Trường mầm non Phú Mỹ

Người ký: Phạm Đào Hùng
Ngày ký: 01/04/2024 08:42:29
Đơn vị: Trường mầm non Phú Mỹ